

Bản án số: 10/2021/HS - ST
Ngày 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Đăng Hùng**

2. Ông **Đinh Văn Tuyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Hoàng Nhật T**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1995 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Lý K (đã chết) và bà La Bích Th; vợ: Lý Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 13 tháng 12 năm 2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 09/12/2020 tại thôn Đ, thị trấn P, Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an thị trấn P, huyện B tiến hành kiểm tra bắt quả tang đối tượng Hoàng Nhật T, sinh năm 1995, trú tại tổ B, thị trấn N, huyện N,

tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra Hoàng Nhật T tự giác lấy từ túi áo ngực bên phải ra 01 túi nilon kiểu túi Zip có khóa 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng, kiểu giấy vệ sinh. Kiểm tra cụ thể từng gói nhỏ như sau: 02 túi nilon kiểu túi Zip có khóa bên trong đều có chứa chất màu trắng dạng cục, 03 túi nilon màu trắng kiểu túi Zip có khóa, bên trong đều có chứa chất màu hồng dạng cục, 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, kiểu giấy vệ sinh, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kiểu túi Zip có khóa bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột. Tổ công tác đã tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với các gói nhỏ có chứa chất bột trên. Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của ma túy Heroine và ma túy tổng hợp. Sau khi thử, các gói nhỏ được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

Ngày 10/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Nhật T không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 10/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành lập biên bản cân khối lượng chất bột màu trắng có trong 03 túi nilon màu trắng ký hiệu: A01, A02, A03 có khối lượng 3,491g (Ba phẩy bốn chín một gam). Tổng khối lượng số chất màu hồng có trong 03 túi nilon màu trắng ký hiệu A04, A05, A06 có khối lượng là 0,144g (Không phẩy một bốn bốn gam). Tổng khối lượng số chất bột màu trắng và màu hồng thu giữ được của Hoàng Nhật T là 3,635 gam (Ba phẩy sáu ba năm gam). Sau khi cân xong toàn bộ các chất bột màu trắng và màu hồng trên được niêm phong trong các phong bì ký hiệu: GĐ1, GĐ2, GĐ3, GĐ4, GĐ5, GĐ6 gửi Cơ quan giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 162/KTHS - MT ngày 16/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu GĐ1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,733g (Một phẩy bảy ba ba gam). Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong phong bì ký hiệu GĐ2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,722g (Một phẩy bảy hai hai gam). Mẫu chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,036g (Không phẩy không ba sáu gam). 02 (Hai) cục chất màu hồng có trong phong bì ký hiệu GĐ4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,066g (Không phẩy không sáu sáu gam). Mẫu chất màu hồng có trong phong bì ký hiệu GĐ5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,053g (Không phẩy không năm ba gam). Mẫu chất màu hồng có trong phong bì ký hiệu GĐ6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,025g (Không phẩy không hai năm gam).

Tổng khối lượng mẫu chất màu trắng có trong 03 phong bì ký hiệu: GĐ1, GĐ2, GĐ3 gửi giám định là 3,491g (Ba phẩy bốn chín một gam). Tổng khối lượng mẫu chất màu hồng có trong 03 phong bì ký hiệu: GĐ4, GĐ5, GĐ6 gửi giám định là 0,144g (Không phẩy một bốn bốn gam).

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSBT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Nhật T về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương ứng với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Nhật T và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Nhật T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ.

* Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu chất trong các phong bì ký hiệu: GD1, GD2, GD3, GD4, GD5, GD6 sau giám định còn lại 3,470g (Ba phẩy bốn bảy không gam) chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu “T162”.

+ Toàn bộ túi ni lon màu trắng dạng túi Zip có khóa, 01 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2”.

* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng ma túy vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/12/2020 Tuần một mình đón xe ô tô khách từ nhà ở tổ B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ với số tiền 4.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy T bắt xe Bus về đến phố N, thị trấn P, huyện B thì xuống xe đi bộ đến khu vực Đ thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng ma túy gồm Heroine và Methamphetamine mà Hoàng Nhật T tàng trữ là 3,635g (Ba phẩy sáu ba năm gam) mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Nhật T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với: bị cáo Hoàng Nhật T có nhân thân xấu, năm 2016 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính về lĩnh vực ANTT-ATXH. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp bản phô tô Huân chương kháng chiến của ông La Văn H và bà Triệu Thị H và khai là ông bà ngoại của bị cáo. Tuy nhiên do tài liệu không được công chứng, chứng thực và cũng không có tài liệu thể hiện ông La Văn H và bà Triệu Thị H là ông bà ngoại của bị cáo do đó HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Trong vụ án này Hoàng Nhật T khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết họ, tên, địa chỉ tại khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu chất trong các phong bì ký hiệu: GĐ1, GĐ2, GĐ3, GĐ4, GĐ5, GĐ6 sau giám định còn lại 3,470g (Ba phẩy bốn bảy không gam) chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu “T162”.

+ Toàn bộ túi nil on màu trắng dạng túi Zip có khóa, 01 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2”.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn tòa bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nhật T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Nhật T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 13 tháng 12 năm 2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T162” của cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có 3,470g (Ba phẩy bốn bảy không gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T2” bên trong có toàn bộ túi nil on màu trắng dạng túi Zip có khóa, 01 mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bg và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí của vụ án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy

